

Số : 4454/QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ
Phạm Bình Minh (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thành viên BCĐTW các CTMTQG;
- Thành viên Tổ công tác;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thủ trưởng Bộ NN và PTNT;
- Bộ: KH&ĐT, Tài chính, KH&CN;
- Sở NNPTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPĐP NTM các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ
phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số QĐ-BNN-VPĐP ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu được giao tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình) giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Yêu cầu

a) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công hoàn thành đúng thời gian, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, mục tiêu, nội dung của Chương trình giai đoạn 2021-2025;

b) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành trung ương có liên quan, các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình giai đoạn 2016-2021 và định hướng triển khai giai đoạn 2021-2025.

a) Nội dung:

- Đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2021 (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ);

- Triển khai nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ);

- Thảo luận về định hướng, giải pháp và nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

b) Thời gian: Đã tổ chức ngày 03/10/2022

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

d) Đơn vị phối hợp:

- Ban Chủ nhiệm Chương trình giai đoạn 2016-2020;

- Các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế tổ chức quản lý Chương trình giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung: Hoàn thiện trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Quy chế tổ chức quản lý Chương trình giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, các quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

b) Thời gian: Tháng 11/2022.

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

d) Đơn vị phối hợp:

- Các Vụ: Tổ chức cán bộ; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính;

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

a) Các bước thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức rà soát, tổng hợp danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề xuất của các địa phương (*Quy định tại các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 07/2014 TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước; số 03/2017 TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014 TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước*).

- Bước 2: Báo cáo và xin ý kiến Lãnh đạo Bộ về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình.

- Bước 3: Lấy ý kiến của các thành viên Tổ công tác về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình.

- Bước 4: Báo cáo và xin ý kiến của Lãnh đạo Bộ về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình *(sau khi tiếp thu và hoàn thiện theo ý kiến của thành viên Tổ công tác)*.

- Bước 5: Xác định danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình *(thành lập Hội đồng tư vấn, hoàn thiện và phê duyệt danh mục theo quy định tại Thông tư số 07/2014 TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*.

- Bước 6: Tổ chức thông báo danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

- Bước 7: Tổ chức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện các đề tài, dự án *(thành lập Hội đồng tư vấn, Tổ thẩm định và phê duyệt các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2017 TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*.

- Bước 8: Ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ với các tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài, dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bước 9: Tổ chức triển khai, thực hiện các đề tài, dự án theo quy định.

b) Một số nội dung trọng tâm cần tập trung thực hiện:

- Các đề tài, dự án triển khai thực hiện phải bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và các Nghị quyết về phát triển kinh tế vùng của Bộ Chính trị... theo hướng "nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh"; các nội dung, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022..., góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và 06 chương trình chuyên đề đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2025, theo hướng phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là các cơ chế chính sách phát triển nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, kinh tế xanh, nông thôn thông minh...;

+ Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ thực hiện các nội dung: Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, kinh tế tuần hoàn, công nghệ thực phẩm nông nghiệp; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân nông thôn...;

+ Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; các dự án kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp và nguồn tài nguyên tái tạo; thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương; khuyến khích các đề tài, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Các đề tài, dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 được triển khai phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trực tiếp giải quyết những vấn đề cấp thiết gắn với tính đặc thù và phù hợp với điều kiện của các địa phương và huy động được sự tham gia của các bộ, ngành trung ương để giúp các địa phương; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tham gia thực hiện; xây dựng các phong trào, mô hình khởi nghiệp sang tạo trong nông thôn... Chú trọng triển khai các mô hình, dự án có tính mới, khả năng ứng dụng và tính lan tỏa cao trong thực tiễn; phù hợp để phát triển và nhân rộng; ưu tiên các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường...;

- Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và quốc phòng. Đồng thời, ưu tiên thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực về sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; ứng dụng công nghệ an toàn thực phẩm, phát triển các ngành nghề thủ công, mỹ nghệ ở nông thôn, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực và tổ chức hoạt động hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội; an ninh quốc phòng; ứng dụng công nghệ số; môi trường nông thôn... đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tạo hiệu ứng lan tỏa.

c) Thời gian: Từ Quý IV năm 2022 đến hết Quý IV năm 2025

d) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

đ) Đơn vị phối hợp:

- Các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính;

- Các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung:

- Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (bản giấy và điện tử) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài/dự án để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình;

- Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

b) Thời gian: Hằng năm trong giai đoạn 2022-2025

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

d) Đơn vị phối hợp:

- Các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, chuyển giao kết quả và thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai trong giai đoạn 2022-2025

a) Thời gian: Trong giai đoạn 2023-2025 theo tiến độ thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt

b) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

c) Đơn vị phối hợp:

- Các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính;
- Các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình theo quy định

a) Thời gian thực hiện: Hằng năm trong giai đoạn 2023-2025

b) Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

c) Đơn vị phối hợp:

- Các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính;
- Các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Chương trình thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương:

- Đầu mối, chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng tổ chức quản lý và triển khai Chương trình đảm bảo hiệu quả và hoàn thành mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính xây dựng, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Quy chế tổ chức quản lý Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tham mưu cho Bộ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, lồng ghép các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của Chương trình trên cùng địa bàn và đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện; nhất là tránh trùng lặp với các nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được thực hiện trong giai đoạn trước.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

+ Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách, đề xuất phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình hàng năm, trình Bộ trưởng để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp theo quy định;

+ Hàng năm tổ chức rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ khoa học, công nghệ từ địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung trong danh mục nhiệm vụ thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế, lộ trình xây dựng nông thôn mới ở cơ sở, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định;

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình và kết quả sử dụng các nguồn vốn được giao; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện đề tài, dự án; xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính ký duyệt thuyết minh, dự toán chi tiết; hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi Bộ trưởng phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; thanh quyết toán, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng các đề tài, dự án hoàn thành theo quy định.

- Tổng hợp chung tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình báo cáo Bộ trưởng, Tổ công tác theo quy định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trường Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tranh thủ sự hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực và chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình.

b) Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương rà soát, đánh giá về tính khả thi, tính lan tỏa của các đề tài, dự án; đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với các nhiệm vụ thuộc các chương trình khoa học công nghệ khác có liên quan, các nhiệm vụ đã được thực hiện trong giai đoạn trước;

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng: Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ, đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình; công nhận kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Chương trình theo quy định pháp luật; thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình; Hội đồng nghiệm thu cấp quốc gia; Hội đồng, tổ chuyên gia tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia...

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định pháp luật về quản lý, thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ.

c) Vụ Tài chính:

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Chương trình để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ gửi Bộ Tài chính theo qui định của Luật ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các đơn vị có liên quan thẩm định thuyết minh, dự toán các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cùng với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương ký duyệt thuyết minh, dự toán chi tiết; hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi Bộ trưởng phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và

công nghệ thuộc Chương trình; thanh quyết toán, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng các đề tài, dự án hoàn thành theo quy định.

- Thực hiện giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua đơn vị dự toán cấp II thuộc Bộ theo đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, thanh quyết toán kinh phí đúng qui định của nhà nước.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các cơ quan, đơn vị quản lý Chương trình kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng kinh phí các đề tài, dự án theo quy định.

- Phối hợp với tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí các đề tài kết thúc sau khi được Hội đồng nghiệm thu khoa học cấp Bộ hoặc cấp nhà nước đánh giá xếp loại từ mức đạt trở lên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những vướng mắc về tài chính, tài sản trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao trong công tác quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Căn cứ Kế hoạch triển khai Chương trình được phê duyệt và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình; xem xét, có ý kiến chấp thuận đối với các đề xuất danh mục nhiệm vụ được lựa chọn và gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) để tổng hợp./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 923/QĐ-TTG
NGÀY 02/8/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VPĐP ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung được phân công tại QĐ số 923/QĐ-TTg	Hình thức ban hành/thực hiện	Cơ quan chủ trì/ tổng hợp	Cơ quan phối hợp/ hướng dẫn	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Tổng kết Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 và định hướng triển khai giai đoạn 2021-2025	01 Hội nghị toàn quốc	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Ban Chủ nhiệm Chương trình 2016-2020; - Các Vụ: KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đã tổ chức ngày 03/10/2022
2	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế tổ chức quản lý Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Quyết định của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ: TCCB, KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11 năm 2022
3	Thông báo rộng rãi nội dung của Chương trình tới các bộ, ngành trung ương, địa phương, các cơ quan nghiên cứu và các đơn vị có liên quan để đăng ký tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình	Văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Tháng 11 năm 2022
4	Tổ chức rà soát, tổng hợp danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề xuất của các địa phương	Biểu tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Tháng 12 năm 2022

TT	Nội dung được phân công tại QĐ số 923/QĐ-TTg	Hình thức ban hành/thực hiện	Cơ quan chủ trì/ tổng hợp	Cơ quan phối hợp/ hướng dẫn	Dự kiến thời gian thực hiện
5	Báo cáo và xin ý kiến Lãnh đạo Bộ về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình.	Biểu tổng hợp danh mục các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã hoàn thiện sau rà soát	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	Tháng 01 năm 2023
6	Lấy ý kiến của các thành viên Tổ công tác về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình	Báo cáo đề xuất danh mục các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01 năm 2023
7	Báo cáo và xin ý kiến của Lãnh đạo Bộ về danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình	Báo cáo đề xuất danh mục các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 (sau khi tiếp thu và hoàn thiện theo ý kiến của thành viên Tổ công tác)	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01 năm 2023

TT	Nội dung được phân công tại QĐ số 923/QĐ-TTg	Hình thức ban hành/thực hiện	Cơ quan chủ trì/ tổng hợp	Cơ quan phối hợp/ hướng dẫn	Dự kiến thời gian thực hiện
8	Tham mưu cho Bộ thành lập các Hội đồng tư vấn xác định danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình theo quy định	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01 năm 2023
9	Triển khai các quy trình về xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định				
9.1	<i>Triển khai các trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình theo quy định</i>	<i>Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>	<i>Văn phòng Điều phối NTM Trung ương</i>	- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; - Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Quý I năm 2023 - Định kỳ thực hiện hàng năm
9.2	<i>Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>	<i>Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>	<i>Văn phòng Điều phối NTM Trung ương</i>	- Các Vụ KHCN và MT; Tài chính; - Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; Tổ thẩm định tài chính nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia; - Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các đề tài, dự án	<i>Sau khi danh mục nhiệm vụ KHCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>
9.3	<i>Tổ chức ký hợp đồng và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các đề tài dự án được phê duyệt</i>	<i>Hợp đồng ký kết giữa đại diện Bộ với các tổ chức, cá nhân được giao chủ trì thực hiện đề tài, dự án</i>	<i>Văn phòng Điều phối NTM Trung ương</i>	- Các Vụ KHCN và MT; Tài chính; - Các Tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt	<i>Sau khi danh mục nhiệm vụ KHCN được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>

TT	Nội dung được phân công tại QĐ số 923/QĐ-TTg	Hình thức ban hành/thực hiện	Cơ quan chủ trì/ tổng hợp	Cơ quan phối hợp/ hướng dẫn	Dự kiến thời gian thực hiện
10	Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	Hoạt động cụ thể theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, các đơn vị có liên quan.	Hàng năm trong giai đoạn 2022-2025
11	Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình theo quy định	Báo cáo kiểm tra, giám sát	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ KHCN và MT; Tài chính; - Các tổ chức, cá nhân chủ trì các đề tài, dự án thuộc Chương trình - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm trong giai đoạn 2023-2025
12	Tổ chức Hội nghị Sơ kết Chương trình giai đoạn 2021-2024	Hội nghị toàn quốc	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ: KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2024
13	Tổng kết Chương trình giai đoạn 2021-2025	Hội nghị toàn quốc	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ: KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
14	Hoàn thành các thủ tục nghiệm thu, chuyển giao kết quả và thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt triển khai trong giai đoạn 2022-2025	Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Điều phối NTM Trung ương	- Các Vụ: KHCN và MT; Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong giai đoạn 2023-2025 theo tiến độ thực hiện các đề tài, dự án được phê duyệt